

KIỂM KÊ DI SẢN MƠ MƯỜNG
INVENTORY OF THE MƠ MƯỜNG
2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM KÊ DI SẢN MO MƯỜNG NĂM 2023

Một trong những mảng nội dung quan trọng, cần thiết cho việc xây dựng hồ sơ chính là kết quả kiểm kê Di sản Mo Mường tại 07 tỉnh có di sản, đó là:

- Đắk Lắk
- Hà Nội
- Hòa Bình (nay thuộc tỉnh Phú Thọ)
- Ninh Bình
- Phú Thọ
- Sơn La
- Thanh Hóa

Để tiến hành công tác kiểm kê một cách có hiệu quả, Viện Âm nhạc đã thực hiện các công việc chuẩn bị cần thiết, bao gồm:

- Sau khi tham gia tìm hiểu, tổng hợp ý kiến của một số nghệ nhân đang thực hành di sản tại cộng đồng, các chuyên gia nghiên cứu về văn hóa Mo Mường, Viện Âm nhạc đã xây dựng bộ phiếu kiểm kê gồm 7 mẫu biểu.
- Tổ chức tập huấn cho cán bộ nghiệp vụ của các tỉnh về nội dung cũng như phương cách kiểm kê di sản Mo Mường tại địa phương.

Toàn bộ số liệu kết quả kiểm kê di sản Mo Mường tại các địa phương đều được gửi về Tiểu ban Kiểm kê Di sản Mo Mường của Viện Âm nhạc thẩm định và tổng hợp số liệu cuối cùng để báo cáo.

I. Nội dung kiểm kê di sản Mo Mường

Sau quá trình, Viện Âm nhạc đã xây dựng 06 mẫu biểu kiểm kê di sản Mo Mường tại các địa phương và 01 mẫu biểu kiểm kê tại kho lưu trữ Viện Âm nhạc như sau:

1. Mẫu 1: “Nghệ nhân Mo Mường”

Đối tượng kiểm kê của mẫu 1 là các nghệ nhân Mo Mường (thầy Mo) - những người có căn số, được người dân địa phương tin tưởng trao cho nhiệm vụ thực hành các nghi lễ tín ngưỡng có tên gọi “Mo” (đặc biệt quan tâm đến các thầy Mo có thể thuộc và thực hiện được đầy đủ các roóng Mo trong nghi lễ Mo tang ma và có truyền thống gia đình nhiều đời làm Mo).

Nội dung cần kê khai trong mẫu 1 bao gồm: tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại, truyền thống làm Mo của gia đình (có hay không, nếu có thì có bao nhiêu nổ Thánh Thu/Thiên Thu), số năm làm nghề Mo, số lượng nghi lễ Mo tang ma đã thực hiện, số lượng và tên các roóng Mo biết, thuộc và thực hành được, hiện vật trong túi khốt được thầy Mo hay dùng khi thực hành lễ (miêu tả, lý do, câu chuyện xung quanh các hiện vật đó...), số lượng học trò theo học....

- Mẫu 1A: “Các nghệ nhân Mo Mường bậc thầy”:

Về nội dung, mẫu 1A tương tự như Mẫu 1 “Nghệ nhân Mo Mường”. Đây là mẫu xác định lại danh xưng “bậc thầy”, do cộng đồng lựa chọn dựa trên tiêu chí dành cho các nghệ nhân Mo hiện nay còn thuộc và có thể thực hành đầy đủ/ hoặc gần như đầy đủ tiến trình và nội dung các phần Mo trong một lễ tang truyền thống xưa.

2. Mẫu 2 - “Người tham gia thực hành nghi lễ tang ma của dân tộc Mường” (không phải là thầy Mo)

Trong quá trình thực hành nghi lễ tang ma của dân tộc Mường, ngoài thầy Mo, còn có sự tham gia của đội nhạc, đôi khi có cả thầy Clượng (Clượng còn gọi là thầy Trượng) hoặc đội múa chuyên trách (không phải là con gái hay con dâu của nhà tang chủ). Đây chính là những đối tượng kiểm kê của mẫu 2.

Nội dung cần kê khai trong mẫu 2 - “Người tham gia thực hành nghi lễ tang ma của dân tộc Mường” bao gồm: tên, tuổi, giới tính, địa chỉ, vai trò gì khi thực hành nghi lễ, gia đình có truyền thống làm nghề không, số năm làm nghề, số lượng nghi lễ đã thực hành, số lượng học trò....

3. Mẫu 3 - “Các nghi lễ tín ngưỡng có tên gọi ‘Mo’ tại địa phương”

Ngoài tang ma là nghi lễ do thầy Mo thực hiện chính, ở một số địa phương, nhiều nghi lễ tín ngưỡng khác trong đời sống cũng được người dân gọi là “Mo” như Mo vía, Mo Mát nhà... Các nghi lễ này có thể do thầy Mo hoặc không phải thầy Mo mà là thầy Clượng thực hiện hoặc là thầy Mo thực hiện trong vai trò của thầy Clượng do có cả 2 nổ Mo và Clượng... Do đó, đối tượng kiểm kê của mẫu 3 là những nghi lễ tín ngưỡng (bao gồm cả tang ma) được người dân trong cộng đồng gọi là “Mo” đã từng/vẫn đang được thực hành tại địa phương.

Nội dung cần kê khai trong mẫu 3 - “Các nghi lễ tín ngưỡng có tên gọi ‘Mo’ tại địa phương” bao gồm: tên nghi lễ, địa phương thực hành lễ, mục đích làm lễ, thời điểm/thời gian làm lễ (làm lễ khi nào/dịp nào?, nghi lễ được diễn ra trong bao nhiêu lâu?), không gian làm lễ, người thực hiện nghi lễ (thầy Mo/thầy Mo trong vai trò thầy Clượng/thầy Clượng hay thầy Mối), nghi lễ có vẫn đang được thực hành thường xuyên không? Hay ít được thực hành/có được thực hành nhưng không còn đầy đủ nội dung? Hoặc đã từng được thực hành nhưng nay không còn nữa...

4. Mẫu 4 - “Hiện vật liên quan đến Mo Mường”

Đối tượng kiểm kê của mẫu 4 là các hiện vật có liên quan đến thầy Mo và được sử dụng trong nghi lễ tang ma của người Mường hiện tìm được tại địa phương.

Nội dung kê khai của mẫu 4 - “Hiện vật liên quan đến di sản Mo Mường” bao gồm: tên/địa chỉ của tổ chức hoặc cá nhân đang lưu trữ các hiện vật, nguồn gốc các hiện vật, tên gọi/loại hình/số lượng các hiện vật.

5. Mẫu 5 - “Tư liệu liên quan đến Mo Mường”

Đối tượng của mẫu 5 là các tư liệu liên quan đến di sản Mo Mường, bao gồm cả dạng tư liệu văn bản (sách, báo, tạp chí, kỷ yếu hội thảo, các tài liệu chép tay, v.v..) và dạng tư liệu nghe nhìn (băng, đĩa, file mềm, ảnh...).

Nội dung kê khai của mẫu 5 - “Tư liệu liên quan đến Mo Mường” bao gồm: tên tư liệu, tên tác giả, dạng tư liệu, số trang/dung lượng tư liệu, năm xuất bản/ấn hành, nhà xuất bản/nơi ấn hành (nếu có), nơi lưu giữ, người lưu giữ, địa chỉ/số điện thoại.

6. Mẫu 06: “Kiểm kê các tư liệu có liên quan đến di sản Mo Mường tại kho lưu trữ Viện Âm nhạc”

Ngoài các phần kiểm kê do các tỉnh thành thực hiện, Viện Âm nhạc cũng tiến hành kiểm kê các tư liệu âm thanh, hình ảnh, tư liệu viết liên quan đến di sản Mo Mường hiện đang lưu trữ tại kho tư liệu Viện Âm nhạc. Mẫu biểu này được xây dựng dành cho việc kiểm kê hệ thống tư liệu của Viện bao gồm băng đĩa âm thanh, hình ảnh, tư liệu sách và các bài báo viết về Mo Mường.

II. Kết quả kiểm kê

1. Về số liệu kiểm kê tại các địa phương

Việc kiểm kê di sản Mo Mường được một số tỉnh bắt đầu thực hiện từ năm 2021, tiếp tục cập nhật số liệu năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023. Các số liệu kiểm kê di sản Mo Mường của các tỉnh được tiểu ban Kiểm kê của Viện Âm nhạc hệ thống lại trong bảng "*Tổng hợp kiểm kê di sản Mo Mường*" sau khi đã rà soát lại và loại trừ những phần kê khai thiếu nhiều thông tin, sai cột mục và không hợp lý.

Mặc dù Viện Âm nhạc cũng như các địa phương đã có những nỗ lực trong việc thực hiện công tác kiểm kê di sản Mo Mường, song vì những nguyên do khách quan cũng như chủ quan, chất lượng kiểm kê di sản ở các tỉnh không được đồng đều và đạt hiệu quả như mong đợi. Mẫu 2 của tỉnh Hòa Bình chỉ gửi kết quả kiểm kê của 03 huyện Tân Lạc, Lạc Sơn, Yên Thủy; Hà Nội không gửi kết quả kiểm kê của Mẫu 2, Đắk Lắk không có kết quả kiểm kê của mẫu 5. Kết quả kiểm kê được đưa ra ở đây là những tổng kết bước đầu để nhận diện một cách tổng thể diện mạo thực trạng của di sản Mo Mường hiện nay đều dựa trên số liệu do các địa phương cung cấp.

• Mẫu 1: "Nghệ nhân Mo Mường" và mẫu 1A "Các nghệ nhân Mo Mường bậc thầy"

* *Tỉnh ĐẮK LẮK:*

Theo báo cáo, Đắk Lắk triển khai công tác kiểm kê di sản Mo Mường tại: thành phố Buôn Ma Thuột, huyện Ea H'leo, huyện Ea Kar, huyện Krông Năng, huyện Krông Bông.

Tổng số nghệ nhân làm Mo ở Đắk Lắk có 12 người.

- Nam: 12 người

- Độ tuổi:

+ Dưới 60 tuổi: 04 người

+ Từ 60 - 80 tuổi: 08 người

Trong số 12 người có 01 nghệ nhân bậc thầy uy tín và được cộng đồng công nhận là ông Bùi Văn Thành sinh năm 1971 ở thôn 2 xã Hòa Thắng có 32 năm thực hành, ông thuộc hầu hết các bài Mo và ước tính thực hiện được 200 lễ.

*** Thành phố HÀ NỘI:**

Theo báo cáo, Hà Nội triển khai công tác kiểm kê di sản Mo Mường tại 3 huyện: Quốc Oai, Thạch Thất và Ba Vì.

Tổng số nghệ nhân làm Mo ở Hà Nội có 06 người.

- Nam: 05 người

- Nữ: 01 người

- Độ tuổi:

+ Dưới 60 tuổi: 03 người

+ Từ 60 - 80 tuổi: 01 người

+ Trên 80 tuổi: 02 người

Trong số 06 nghệ nhân, có 2 thầy Mo được cộng đồng công nhận là Nghệ nhân Mo bậc thầy đó là :

+ Thầy Mo Bùi Phát Tường (sinh năm 1940), ở thôn Đồng Chay, xã Vân Hòa, huyện Ba Vì là người cao tuổi nhất, gia đình có 9 đời làm Mo và có 15 năm thực hành nghề Mo và là thầy Mo được cộng đồng công nhận là Mo bậc thầy.

+ Bà Mo Nguyễn Thị Bí (sinh năm 1951) là một trong hai thầy Mo duy nhất trên cả nước là nữ giới. Trong cộng đồng Mường ở Hà Nội, bà đã tham gia làm Mo cho 2400 đám tang.

*** Tỉnh HÒA BÌNH:**

Tỉnh Hòa Bình tiến hành kiểm kê di sản Mo tại thành phố Hòa Bình và các huyện Cao Phong, Đà Bắc, Kim Bôi, Lạc Sơn, Lạc Thủy, Lương Sơn, Mai Châu, Tân Lạc và Yên Thủy.

Tổng số nghệ nhân làm Mo trên toàn tỉnh có 191 người, trong đó:

- Giới tính:

+ Nam: 190 người

+ Nữ: 1 người

- Độ tuổi:

+ Dưới 60 tuổi: 75 người

+ Từ 60 - 80 tuổi: 102 người

+ Trên 80 tuổi: 11 người

+ 01 người không kê khai năm sinh

Trong số 191 nghệ nhân, có 06 nghệ nhân (chiếm 2.9%) số nghệ nhân được cộng đồng công nhận là ông Mo bậc thầy trong đó:

+ Thầy Mo Bùi Văn Phin, sinh năm 1934, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc có 60 năm làm nghề Mo và gia đình có 9 đời làm Mo.

+ Thầy Mo Quách Văn Đào, sinh năm 1951, ở xã Sào Báy, huyện Kim Bôi, gia đình có 04 đời làm Mo và 54 năm làm nghề Mo.

+ Bùi Văn Rủm sinh năm 1957 ở Xóm Rậm Cọ, xã Thượng Cốc, gia đình có 08 đời làm Mo và 22 năm làm nghề Mo.

+ Đinh Công Ninh 1947 ở Xóm Thôi Láo, Xã Phú Vinh, huyện Tân Lạc, gia đình có 05 đời làm Mo và 50 năm làm nghề Mo.

+ Bùi Văn Lụng 1957 ở Xóm Mường Lắm, xã Phong Phú Tân Lạc, gia đình có 07 đời làm Mo và 39 năm làm nghề Mo.

+ Xa Tiến Thọ 1969 Xóm Dưng, xã Hiền Lương, huyện Đà Bắc, gia đình có 03 đời làm Mo và 25 năm làm nghề Mo.

* **Tỉnh NINH BÌNH:**

Theo báo cáo của tỉnh Ninh Bình, công tác kiểm kê Di sản Mo Mường được thực hiện tại 9 xã có người Mường sinh sống ở huyện Nho Quan.

Tổng số nghệ nhân làm Mo trên toàn tỉnh có 09 người, trong đó:

- Nam: 09 người

- Độ tuổi:

+ Dưới 60 tuổi: 03 người

+ Từ 60 - 80 tuổi: 05 người

+ Trên 80 tuổi: 01 người

Trong số 09 nghệ nhân, có 02 nghệ nhân được cộng đồng công nhận là ông Mo bậc thầy:

+ Thầy Mo Đình Văn Nấu, sinh năm 1937, bản Sau, xã Kỳ Phú, huyện Nho Quan có 40 năm làm nghề Mo và gia đình có 12 đời làm Mo.

+Đình Xuân Tân sinh năm 1965 ở xã Cúc Phương gia đình có truyền thống 09 đời làm Mo và thực hành được 15 năm.

*** Tỉnh PHÚ THỌ:**

Ở tỉnh Phú Thọ, công tác kiểm kê di sản Mo Mường được tiến hành tại hai huyện Tân Sơn và Yên Lập.

Tổng số nghệ nhân làm Mo trên toàn tỉnh có 17 người, trong đó:

- Nam: 17 người

- Độ tuổi:

+ Dưới 60 tuổi: 04 người

+ Từ 60 - 80 tuổi: 11 người

+ Trên 80 tuổi: 02 người

Trong số các nghệ nhân Mo Mường ở Phú Thọ chỉ có 01 nghệ nhân Mo được cộng đồng công nhận là ông Mo bậc thầy và ông đã được nhà nước phong tặng danh hiệu nghệ nhân ưu tú đó là:

+ Thầy Mo Nguyễn Đình Thường, sinh năm 1958, ở xã Ngọc Đông, huyện Yên Lập đã làm nghề Mo 36 năm và gia đình có 3 đời làm Mo.

*** Tỉnh SƠN LA:**

Tỉnh Sơn La triển khai công tác kiểm kê di sản Mo Mường tại các huyện Bắc Yên, Mộc Châu, Phù Yên và Vân Hồ.

Tổng số nghệ nhân làm Mo trên toàn tỉnh có 21 người, trong đó:

- Nam: 21 người
- Độ tuổi:
 - + Dưới 60 tuổi: 7 người
 - + Từ 60 - 80 tuổi: 10 người
 - + Trên 80 tuổi: 4 người

Theo thống kê, những nghệ nhân trên 80 tuổi ở Sơn La hiện đã già yếu, không đi Mo tang ma được nên hiện nay cộng đồng công nhận 01 ông Mo bậc thầy là ông Đinh Văn Sơ, sinh năm 1953 ở xã Phiêng Ban, huyện Bắc Yên có hơn 20 năm làm nghề Mo và ước tính được hơn 100 đám tang và ông Đinh Xuân Ngoan có 03 đời làm Mo và thực hiện hàng nghìn lễ.

*** Tỉnh THANH HÓA:**

Theo báo cáo, tỉnh Thanh Hóa tiến hành kiểm kê di sản Mo Mường tại 11 huyện, gồm: Bá Thước, Cẩm Thủy, Lang Chánh, Mường Lát, Ngọc Lặc, Như Thanh, Như Xuân, Quan Hóa, Quan Sơn, Thạch Thành, Thường Xuân.

Tổng số nghệ nhân Mo Mường trên toàn tỉnh có 165 người trong đó:

- Nam: 165 người
- Độ tuổi:
 - + Dưới 60 tuổi: 61 người
 - + Từ 60 - 80 tuổi: 85 người
 - + Trên 80 tuổi: 19 người

Trong số 165 nghệ nhân chỉ có 04 nghệ nhân (khoảng 2,5%) được cộng đồng công nhận là nghệ nhân Mo bậc thầy, đó là :

- + Thầy Mo Nguyễn Đình Dương, sinh năm 1942, xã Ngọc Trung, huyện Ngọc Lặc có 60 năm làm Mo - số năm thực hành nghề nhiều nhất so với các thầy Mo khác trong tỉnh.
- + Thầy Mo Bùi Ngọc Dĩnh, sinh năm 1954 ở xã Ngọc Trạo, huyện Thạch Thành gia đình có 7 đời là Mo và ông đã thực hiện Mo cho hơn 2300 đám tang tại địa phương.

+Thầy Bùi Văn Kiên 1965, gia đình có 15 có truyền thống 05 đời làm Mo và 30 năm làm nghề.

+ Thầy Trương Ngọc Đình 1967, gia đình có truyền thống 05 đời làm Mo và 30 năm hành nghề, ông đã thực hiện khoảng 900 nghi lễ.

• **Mẫu 2: "Người tham gia thực hành nghi lễ tang ma của dân tộc Mường" (không phải là thầy Mo)**

* **Tỉnh ĐẮK LẮK:**

Trong mẫu này, tỉnh Đắk Lắk chỉ đưa ra số liệu kiểm kê của huyện Ea Kar. Những người tham gia thực hành nghi lễ tang ma của dân tộc Mường ngoài thầy Mo còn có 03 người sử dụng nhạc cụ để phục vụ trong đám tang.

- Nam: 3 người

- Độ tuổi:

+ Từ 60 - 80 tuổi: 02 người

+ Một người không kê khai độ tuổi

* **Thành phố HÀ NỘI:**

Thành phố Hà Nội là địa phương duy nhất không kê khai mẫu biểu này

* **Tỉnh HÒA BÌNH:**

Trong mẫu này, tỉnh Hoà Bình đã đưa ra số liệu kiểm kê tại 3 huyện Lạc Sơn, Tân Lạc, Yên Thủy gồm có 71 người trong đó:

- Người giúp việc (bao gồm chỉ chuốc 28 người và mế mụ 11 người): 39 người

- Nhạc cụ: 32 người

- Giới tính:

+ Nam: 60 người

+ Nữ: 11 người

- Độ tuổi:

- + Dưới 60 tuổi: 36 người
- + Từ 60 – 80 tuổi: 32 người
- + Trên 80 tuổi: 2 người
- + 01 người không kê khai năm sinh

*** *Tỉnh NINH BÌNH:***

Những người được kê khai trong mẫu này của tỉnh Ninh Bình gồm có 24 người trong đó:

- Thầy Trưởng: 01 người
- Thầy cúng: 06 người
- Những người giúp việc trong lễ: 03 người
- Những người sử dụng nhạc cụ trong đám tang: 14 người

Trong số 24 người có:

- Nam: 24 người
- Độ tuổi:
 - + Dưới 60 tuổi: 13 người
 - + Từ 60 - 80 tuổi: 03 người
 - + Trên 80 tuổi: 02 người
 - + Có 06 người không kê khai năm sinh

*** *Tỉnh PHÚ THỌ:***

Những người được kê khai trong mẫu này ở Phú Thọ bao gồm có:

- Thầy cúng: 8 người

- Người trợ giúp thầy Mo sắp lễ: 1 người

Trong số 9 người có:

- Nam: 09 người

- Độ tuổi:

+ Từ 50 - 80 tuổi: 07 người

+ Trên 80 tuổi: 02 người

Trong số 07 thầy cúng có những thầy làm nghề từ 40 – 50 năm như:

+ Thầy cúng Hà Đức Sơn, sinh năm 1933, ở khu Đồng, xã Lai Đồng, huyện Tân Sơn có số năm làm thầy cúng lâu nhất là 50 năm.

+ Thầy cúng Đinh Kim Liên, sinh năm 1933, ở khu Đoàn, xã Lai Đồng, huyện Tân Sơn có số năm làm thầy cúng 40 năm.

* **Tỉnh SƠN LA:**

Tỉnh Sơn La có 48 người tham gia với các vai trò:

+ Thầy Trượng: 10 người

+ Người chơi nhạc cụ: 30 người

+ Người múa: 8 người

- Giới tính:

+ Nam: 40 nam

+ Nữ: 8 nữ

- Độ tuổi:

+ Dưới 60 tuổi: 30 người

+ Từ 60 – 80 tuổi: 16 người

+ Trên 80 tuổi: 02 người

*** Tỉnh THANH HÓA:**

Có 10/11 huyện ở Thanh Hóa gửi số liệu kê khai ở mẫu biểu này (tỉnh Thường Xuân không có thông tin). Tổng số những người tham gia thực hành nghi lễ mà không phải là thầy Mo của tỉnh Thanh Hóa kê khai có 120 người trong đó:

- Thầy Chượng: 22 người
- Các thầy giúp việc: 6 người
- Những người sử dụng nhạc cụ: 87 người
- Múa dao: 1 người
- 4 người không kê thông tin vai trò trong lễ
- Giới tính:
 - + Nam: 120 người
- Độ tuổi:
 - + Dưới 60 tuổi: 62 người
 - + Từ 60 - 80 tuổi: 54 người
 - + Trên 80 tuổi: 04 người

• Mẫu 3: Các nghi lễ tín ngưỡng có tên gọi 'Mo' tại địa phương

*** Tỉnh ĐẮK LẮK**

Ngoài nghi lễ cúng cho linh hồn người chết trong nghi lễ Mo tang ma, theo kết quả kiểm kê tỉnh Đắk Lắk còn có 10 nghi lễ khác có tên gọi là Mo như sau:

- Mo giải hạn (Mo cúng để giải hạn)
- Mo xin số, Mo làm vía nổi số (Mo xin khổ - Mo để kéo dài tuổi thọ)

- Mo thượng thọ, Mo cúng vía thượng thọ
- Mo kéo si
- Mo vía
- Mo mach nhà (Mo mát nhà), Mo cúng khôôn nhà
- Mo cơm mới
- Mo ngày Sết (Mo ngày Tết)
- Mo sô công (Mo cúng Thổ công thổ địa)
- Mo mũ (cúng mụ cho trẻ em)
- Độ tuổi:

*** *Thành phố HÀ NỘI***

Ngoài nghi lễ cúng cho linh hồn người chết trong nghi lễ Mo tang ma, theo kết quả kiểm kê ở Hà Nội còn có 04 nghi lễ khác có tên gọi là Mo như sau:

- Mo vía
- Mo mát nhà
- Mo cơm mới
- Mo lễ cầu mùa

*** *Tỉnh HÒA BÌNH***

Ngoài nghi lễ cúng cho linh hồn người chết trong nghi lễ Mo tang ma, theo kết quả kiểm kê tỉnh Hòa Bình còn có 3 nghi lễ khác có tên gọi là Mo như sau:

- Mo tạ mộ

- Mo gọi vía
- Mo cúng trừ tà

Trong đó *Mo tạ mộ*, *Mo gọi vía* có thể do thầy Mo hoặc thầy Clượng thực hiện. Riêng *Mo cúng trừ tà* do thầy Clượng làm lễ.

* **Tỉnh NINH BÌNH**

Tỉnh Ninh Bình chỉ có Mo trong tang ma mà không có Mo trong các lễ cúng khác.

* **Tỉnh PHÚ THỌ**

Ngoài nghi lễ cúng cho linh hồn người chết trong nghi lễ Mo tang ma, theo kết quả kiểm kê tỉnh Phú Thọ còn có 08 nghi lễ khác có tên gọi là Mo như sau:

- Mo giải hạn
- Mo cầu thọ
- Mo vía
- Mo về nhà mới
- Mo đám cưới
- Mo đồng thọ
- Mo cúng mụ
- Mo cúng mộ

Các lễ đều do thầy Mo thực hiện.

* **Tỉnh SƠN LA**

Ngoài nghi lễ cúng cho linh hồn người chết trong nghi lễ Mo tang ma, theo kết quả kiểm kê tỉnh Sơn La còn có 08 nghi lễ khác có tên gọi là Mo như sau:

- Mo giải hạn (Mo giải hạn)
- Mo xin khố (Mo xin số)
- Mo ngày Tết (Mo ngày sết)
- Mo vía (Mo Voái)
- Mo mach nhà (Mo mát nhà)
- Mo Sô Công (Mo Thổ công, Thổ địa)
- Mo đôi đũa
- Mo Mũ (Mo Mụ)

Hầu hết các lễ đều do thầy Mo hay thầy Mo trong vai trò thầy Clượng thực hiện.

Tại huyện Phù Yên, thầy Clượng thực hành lễ:

- Mo vía
- Mo mụ
- Mo ngày tết

Tại huyện Mộc Châu, thầy Clượng thực hành lễ

- Mo giải hạn
- Mo xin số
- Mo vía
- Mo mát nhà
- Mo thổ công

* **Tỉnh THANH HÓA:**

Tỉnh Thanh Hóa là một trong những tỉnh có nhiều nghi lễ tín ngưỡng có tên gọi là Mo. Ngoài nghi lễ cúng cho linh hồn người chết trong nghi lễ Mo tang ma, theo kết quả kiểm kê tỉnh Thanh Hoá còn có 21 nghi lễ khác có tên gọi là Mo như sau:

- Mo đắp mả (khi người trong nhà ốm đau)
- Mo vía
- Mo mừng cơm mới
- Mo trong các lễ hội (Ví dụ như lễ cầu yên, lễ hội đền Pá, lễ hội Thành Hoàng Làng, lễ hội thần thiêng, lễ hội Bàn Bù, lễ hội Mường Đồn)
- Mo mời gia tiên về ăn năm mới
- Mo trả nợ
- Mo kéo si
- Mo tơm ma (đuổi tà ma để người ốm khỏe lại)
- Mo đổi số
- Mo Pồn Pông
- Mo về nhà mới
- Mo đám cưới, Mo dâu (khi đón dâu về nhà)
- Mo cúng thổ địa
- Mo giải hạn
- Mo kênh cốc
- Mo tết
- Mo Cau tấu (trừ tà cho người ốm, đau)
- Mo cúng gia tiên
- Mo cúng ốm đau
- Mo cúng về nhà
- Mo mát nhà

Trong các lễ Mo của cả 7 tỉnh kể trên, nhiều lễ Mo có cùng một mục đích lễ nhưng tên gọi khác nhau, chúng tôi vẫn tôn trọng địa phương, giữ nguyên tên gọi đó và tính đó là một lễ riêng ví dụ như:

Mo đắp mả (ở Thanh Hóa) có cùng mục đích sử dụng lễ trùng với *Mo vía*, *Mo cúng ốm đau*, *Mo kéo si*.

• **Mẫu 4: “Hiện vật liên quan đến Mo Mường”**

Các hiện vật liên quan tới di sản Mo Mường vô cùng phong phú. Trong mẫu biểu này chúng tôi chỉ tập trung kiểm kê những hiện vật phổ biến như kiếm, chuông, chiêng, trang phục, tranh ảnh. Ngoài ra trong túi khót của các thầy Mo còn có rất nhiều những vật mang tính thiêng như nanh hổ, sừng, hòn đá, quẻ xin âm dương, đồng xu, vòng bạc... chúng tôi sẽ không kiểm kê số lượng cụ thể.

* *Tỉnh Đắk Lắk*: có 60 hiện vật (trong đó kiếm có: 19 chiếc, chiêng: 01 chiếc, chuông: 29 chiếc, trang phục: 11 bộ)

* *Hà Nội*: có 18 hiện vật (trong đó kiếm có: 4 chiếc, chuông: 8 chiếc, trang phục: 06 bộ)

* *Tỉnh Hòa Bình*: có 874 hiện vật (trong đó kiếm có: 299 chiếc, chiêng: 17 chiếc, chuông: 341 chiếc, trang phục: 217 bộ)

* *Tỉnh Ninh Bình*: có 39 hiện vật (trong đó kiếm có: 12 chiếc, chiêng: 01 chiếc, chuông 12 chiếc, trang phục: 14 bộ)

* *Tỉnh Phú Thọ*: có 20 hiện vật (trong đó kiếm có: 1 chiếc, chiêng: 02 chiếc, chuông 10 chiếc, trang phục: 07 bộ)

* *Tỉnh Sơn La*: có 82 hiện vật (trong đó kiếm có: 24 chiếc, chuông: 41 chiếc, trang phục: 16 bộ, tranh ảnh: 01 bộ)

* *Tỉnh Thanh Hóa*: có 764 hiện vật (trong đó có kiếm: 208 chiếc, chuông 282 chiếc, chiêng 71 chiếc, trang phục 153 bộ và tranh ảnh 50 bộ)

• **Mẫu 5: “Tư liệu liên quan đến Mo Mường”**

Các tư liệu văn bản liên quan đến di sản Mo Mường được kiểm kê gồm các tài liệu đã xuất bản (sách, báo, tạp chí), các thư tịch cổ và các tư liệu chép tay. Số lượng các tư liệu này được thống kê ở các tỉnh như sau:

* *Tỉnh Đắk Lắk*: không kiểm kê mẫu này

* *Hà Nội*: có 03 tư liệu (trong đó có 02 tư liệu viết tay và 01 tư liệu photo)

* *Tỉnh Hòa Bình*: có 19 cuốn tên tư liệu sách nhưng không kê khai thông tin sách (số trang, nơi lưu giữ)

* *Tỉnh Ninh Bình*: có 09 tư liệu trong đó có 1 tư liệu xuất bản (690 trang), 7 tư liệu chép tay (270 trang), 01 tư liệu đánh máy (227 trang)

* *Tỉnh Phú Thọ*: có 01 tư liệu viết tay (17 trang)

* *Tỉnh Sơn La*: có 18 tư liệu trong đó có 12 tư liệu xuất bản, 4 tư liệu chép tay, 01 bản photo, 01 tư liệu đánh máy. Tổng số trang tư liệu là 4730 trang trong đó có 3 cuốn sách xuất bản không rõ số trang.

* *Tỉnh Thanh Hóa*: có 22 tư liệu xuất bản (14.474 trang)

2.2. Kết quả kiểm kê tại kho lưu trữ của Viện Âm nhạc:

Các tư liệu liên quan đến di sản Then hiện đang lưu trữ tại Viện Âm nhạc được thống kê trong mẫu 06 ***“Kiểm kê các tư liệu có liên quan đến di sản Mo Mường tại kho lưu trữ Viện Âm nhạc”***. Các số liệu được thống kê như sau:

- ***Về “Băng đĩa âm thanh sưu tầm điền dã”:***

Viện Âm nhạc hiện lưu giữ 08 băng cassettes (1997) và 224GB được thu thanh, sưu tầm vào năm 1999, 2002, và những năm 2021, 2022, 2023

Phần Audio điền dã 292 GB (1998-2002) và 89,9 GB năm 2020, 1.360 MB năm 2022,2023.

- ***Về “Băng đĩa hình ảnh sưu tầm điền dã”:***

Tại kho lưu trữ của Viện Âm nhạc hiện có 32 băng hình SVHS và 6TB đã được quay phim và sưu tầm liên quan đến di sản nghệ thuật Mo Mường vào năm 1999, 2002, 2021, 2022.

- ***Về “Tư liệu ảnh di sản Mo Mường”:***

Cho đến nay, Viện Âm nhạc có 342 ảnh; 22,9 GB và 424 MB ảnh chụp liên quan đến Mo Mường tại các tỉnh Hòa Bình, Thanh Hóa, Ninh Bình, Phú Thọ, Đắk Lắk, Sơn La và Hà Nội từ những năm 1998, 2020, 2021, 2022 cho đến nay.

- ***Về “Tư liệu sách về Mo Mường”:***

Trong thư mục kho lưu trữ của Viện Âm nhạc có 08 tài liệu chép tay (bản ký âm nhạc không có năm chép), 02 bản báo cáo điền dã đánh máy liên quan đến di sản Mo Mường (1997 và 2006), 08 tài liệu đã được xuất bản (1996- 2019).

- ***Về “Tư liệu bài viết về Mo Mường trên các tạp chí, báo”:***

Trong kho lưu trữ của Viện Âm nhạc hiện có 11 bài viết liên quan đến Mo Mường đăng trên các tờ Thông báo khoa học số 65 và 66.

III. Một vài nhận xét:

Căn cứ vào kết quả kiểm kê di sản Mo Mường do 07 tỉnh thực hiện, chúng tôi xin đưa ra một vài ý kiến nhận xét như sau:

Do một số hoàn cảnh khách quan cũng như chủ quan, nên có một số thông tin trong một vài mẫu biểu không được kê khai đầy đủ. Song có thể nói, sự nỗ lực của các cán bộ địa phương trong quá trình đi kiểm kê rất đáng được ghi nhận. Những số liệu kiểm kê mà chúng tôi đưa ra sẽ là cơ sở để có được một cái nhìn tổng thể dưới góc độ định lượng về thực trạng di sản Mo Mường hiện nay. Đó là:

** Về những nghệ nhân Mo và nghệ nhân Mo bạc thầy:*

Theo số liệu được tổng hợp lại, tổng số nghệ nhân làm Mo hiện nay ở 07 tỉnh là 421 nghệ nhân, tập trung đông nhất ở hai tỉnh Hòa Bình (191 người chiếm 45%) và Thanh Hóa (165 người chiếm 39%). Tuy nhiên số lượng nghệ nhân Mo bạc thầy do địa phương lựa chọn chỉ có 18 người chiếm 4,2% tổng nghệ nhân Mo ở cả nước

Về giới tính, nam giới 419 người, chiếm 99,5% và nữ giới chỉ có 02 người chiếm 0,5%

Những người có độ tuổi dưới 60 chiếm khoảng 37,3% (157/421 người), từ 60-80 tuổi chiếm khoảng 53% (222/421 người), trên 80 tuổi chiếm khoảng 9% (39/421 người), có 03 người không kê khai tuổi.

** Về những người tham gia các nghi lễ Mo nhưng không phải thầy Mo:*

Những người tham gia các nghi lễ Mo nhưng không phải thầy Mo có ở 6 tỉnh (trừ Hà Nội không gửi kiểm kê của mẫu này) có 275 người bao gồm:

- thầy Clượng, thầy cúng: 47 người
- những người giúp việc cho thầy Mo: 47 người
- những người sử dụng nhạc cụ trong các nghi lễ Mo: 166 người
- những người múa: 11 người
- 04 người không kê khai công việc của mình

Trong số những người kể trên, nam giới chiếm tỷ lệ hơn 93% (255/275 người), trong khi nữ giới chỉ chiếm 7% (20/275 người).

Về độ tuổi, ngoại trừ 08 người không kê khai tuổi, những người dưới 60 tuổi chiếm khoảng 51% (141/275 người), tuổi từ 60-80 chiếm khoảng 41% (114/275 người), tuổi trên 80 chiếm khoảng 4.3% (12/275 người).

** Về các nghi lễ có tên gọi là Mo ở các địa phương:*

Theo nhiều tài liệu nghiên cứu, trước đây người Mường phân biệt rất rõ giữa nghi lễ Mo (chủ yếu là Mo trong tang ma) và nghi lễ cúng thông thường (như cúng giải hạn, cúng trong các lễ hội...). Tuy nhiên, trải qua nhiều biến đổi, quan niệm Mo chỉ diễn ra chủ yếu trong nghi lễ tang ma đã không còn. Người Mường giờ đây gọi chung những nghi lễ do thầy Mo hoặc thầy Clượng đảm trách đều là Mo. Theo thống kê, ngoài Mo tang ma, ở 6 tỉnh thành (ngoại trừ Ninh Bình) hiện có 30 nghi lễ cúng đều được người Mường gọi là nghi lễ Mo.

** Về Tư liệu văn bản liên quan đến di sản Mo:*

Tổng số tư liệu của 07 tỉnh là 71 tư liệu, bao gồm cả tư liệu đã xuất bản, thư tịch cổ và tư liệu chép tay của các thầy Mo.

** Về Hiện vật liên quan tới di sản Mo*

Tổng số các hiện vật được kiểm kê ở 07 tỉnh thành là 1.857 hiện vật, trong đó tỉnh Hoà Bình là nơi lưu giữ nhiều hiện vật nhất (874/1.857) hiện vật chiếm khoảng 49% tổng số hiện vật trên cả nước).

Với việc đưa ra các số liệu kiểm kê di sản Mo Mường, chúng tôi cũng hy vọng rằng, đây là một tài liệu có giá trị để giúp cho việc nhìn nhận, đánh giá đúng thực trạng và đưa ra những định hướng trong công tác bảo tồn và phát triển di sản Mo Mường ở Việt Nam.

***Tiểu ban Kiểm kê Di sản Mo Mường
Viện Âm nhạc***

SUMMARY OF INVENTORY RESULTS ON THE MO MƯỜNG IN 2023

One of the important and necessary contents for the building of the Mo Mường National File is the inventory results on the Mo Mường in seven provinces as follows:

- Đắk Lắk
- Hà Nội
- Hòa Bình (as of July 2025, Hòa Bình province is a part of Phú Thọ province)
- Ninh Bình
- Phú Thọ
- Sơn La
- Thanh Hóa

In order to make the inventory efficiently, the Vietnamese Institute for Musicology carried out the necessary preparation below:

After research and summings-up of the Mo practitioners and folk artists' opinions who are practicing the Mo Mường in their communities, experts and researchers on the Mo Mường, and Vietnamese Institute for Musicology built a set of inventory including seven forms:

- Organize training for professional staff in provinces on the content and method of inventory of the Mo Mường in localities.

The inventory results and figures of the Mo Mường in localities were submitted to the Subcommittee of Mo Mường Heritage's Inventory of the Vietnamese Institute for Musicology for appraisal and summings-up of last figures for the report.

I. Contents of the inventory of the Mo Mường

Vietnamese Institute for Musicology has created six Mo Muong inventory forms in localities and one form at the archiving library of Vietnamese Institute for Musicology as follows:

1. Form 1: “Mo practitioners”

The subjects for the Form 1 are comprised of the Mo practitioners who have fate for the Mo profession. Local people believe the practice of Mo rituals by the Mo practitioners, in particular those who know by heart, perform fully all roóng Mo (Mo chapters) in Mo funeral ceremonies, and have the tradition that many of their family generations practice the Mo profession.

The content in Form 1 is comprised of: full name, age, address, phone number. How many Mo generations (nỗ Thánh thu/Thiên thu) do they have?, number of years practicing the Mo profession, number of Mo rituals they have practiced, number and names of roóng Mo (Mo chapters) they know, know by heart and practice, objects in the bag that the Mo practitioners use in the Mo rituals (description, reason, stories relating to those objects, et cetera), number of people who study the Mo practitioners.

- Form 1A: “Mo Master”:

With regard to the content, Form 1A is similar to Form 1 “Mo practitioners”. This form re-defines the appellation of “master”. The community select on the basis of criteria reserved for the Mo practitioners who know by heart and can practice fully or almost fully the entire process and content of the Mo parts in a traditional funeral ceremony in the past.

2. Form 2 - *"People who participate in funeral rituals of the Mường people" (they are not the Mo practitioners)*

During the practice of funeral ceremonies of the Mường people, in addition to the Mo practitioners, the music ensemble and even the Clượng sorcerer (so called the Trượng sorcerer) and dance group who are daughters or daughters-in-law of the deceased and the bereaved also perform the practice. They are objects for the Form 2.

The content of Form 2 - "People who participate in the funeral rituals of the Mường people": full name, age, address, phone number, the role to practice rituals, does their family have a tradition practicing this profession or not?, number of years in the profession, number of Mo rituals they have practiced, number of people who study from a Mo master/practitioner, et cetera.

3. Form 3 - *"The Mo rituals and beliefs in localities"*

In addition to funeral ceremonies practiced by the Mo practitioners, many other belief rituals in some localities are also called "Mo", for instance "Mo for souls", "Mo Mát nhà - Mo chanted in a ceremony taking place at the beginning of a new year, to wash away last year's misfortune, and to appeal for good luck and plentiful harvest in the coming year", et cetera. These rituals are performed by either the Mo practitioners (performing worship for the dead) or the Clượng sorcerers (performing worship for the living). A Mo practitioner in the role of a Clượng sorcerer also performs this rituals since he has both nỗ Mo and Clượng. The objects for inventory of Form 3 are comprised of rituals and beliefs (including obsequies) that are called "Mo" by local communities. These rituals and beliefs have ever been / are practiced in localities.

The content of Form 3 - "The Mo rituals and beliefs in localities" are comprised of: name of the rituals and localities to practice rituals, purpose of the rituals, time and duration of the rituals, space of the rituals, performers of the rituals (the Mo practitioners/ the Mo practitioners who play a role as the Clượng sorcerers / the Clượng sorcerers or the Mỡi sorcerers). Are these rituals still practiced regularly or little? Are these rituals practiced with enough content or not? Or, these rituals used to be practiced but no longer exist.

4. Form 4 - *"Relevant objects of the Mo Mường"*

The subjects for inventory of Form 4 are comprised of objects related to the Mo practitioners. These objects are used in funeral ceremonies of the Mường ethnic group in localities.

The content of Form 4 - "Relevant objects of the Mo Mường heritage": name and address of organizations or individuals who are archiving objects, origin of the objects, name/type /number of the objects.

5. Form 5 - “Relevant materials and documents of the Mo Mường”

The subjects for inventory of Form 5 are comprised of documentation related to the Mo Mường heritage, including such documents as books, newspapers, magazines, conferences’ proceedings, and handwritten documents. Documentation also includes such audio-visual materials as tapes, soft files, and photos.

The content of Form 5 - “Relevant materials and documents of the Mo Mường” including name of documentation, name of authors, documentation’s format, number of pages / capacity of materials and documents, year of publication, Publishing Houses (if any), place for archive, archivists, address/phone number.

6. Form 06: “Inventory of materials related to the Mo Mường at the archiving library of the Vietnamese Institute for Musicology”

In addition to the inventories made by local provinces and cities, Vietnamese Institute for Musicology also made an inventory of the audio and visual materials, and written documents related to the Mo heritage which has been archiving at the library of the Vietnamese Institute for Musicology. This form is reserved for the inventories of materials and documents at the library of Vietnamese Institute for Musicology, including tapes, recording, images, photos, books and articles about the Mo Mường.

II. The inventory results

1. The data inventory of the Mo Mường at localities

Some provinces carried out inventory work on the Mo Mường in the year 2021, continued to update data in 2022 and the first six months of the year 2023. The Vietnamese Institute for Musicology systematized the inventory data on the Mo Mường conducted by local provinces. After checking and excluding the Forms that lacked a lot of information, and were completed wrongly and inappropriately, the figures were systematized in a Table entitled “Data inventory of the Mo Mường”

Despite the best endeavors made by Vietnamese Institute for Musicology and localities as well for the inventory work of the Mo Mường, the quality of inventory in provinces were not as equal and efficient as expected due to objective and subjective reasons. Form 2 of Hòa Bình province just included the inventory results in three districts of Tân Lạc, Lạc Sơn, and Yên Thủy; Hà Nội capital city did not provide the inventory result of Form 2; and Đắk Lắk province did not have the inventory result of Form 5. The inventory results were the

initial summings-up for the current reality of the Mo Mường heritage that based on localities' figures.

• **Form 1: "Mo practitioners" and Form 1A "Mo masters"**

* **ĐẮK LẮK province:**

According to the report, Đắk Lắk province made the inventory work of the Mo Mường in Buôn Ma Thuột city, Ea H'leo district, Ea Kar district, Krông Năng district, and Krông Bông district.

The total Mo practitioners in Đắk Lắk: 12 people:

- Male: 12 people

- Age:

+ Under 60 years old: 04 people

+ From 60 - 80 years old: 08 people

Among 12 Mo practitioners of Đắk Lắk province, Mr. Bùi Văn Thành who was born in 1971 is a prestigious Mo master and recognized by communities. He lives in hamlet No. 2 of Hòa Thắng commune, and has practiced this profession for 32 years. He knows by heart almost all Mo pieces and has performed 200 Mo rituals.

* **HÀ NỘI city:**

According to the report, Hà Nội made the inventory work of the Mo Mường in three districts of Quốc Oai, Thạch Thất, and Ba Vì. The total Mo practitioners in Hà Nội: 06 people

- Male: 05 people

- Female: 01 people

- Age:

+ Under 60 years old: 03 people

+ From 60 - 80 years old: 01 people

+ Over 80 years old: 02 people

Amongst 06 Mo practitioners, 02 Mo people are recognized by their communities as the Mo master

+ The Mo master Bùi Phát Tường (born in 1940) live in Đồng Chay hamlet, Vân Hòa commune, Ba Vì district. He is the oldest Mo Master. Nine generations of his family have been working with the Mo profession. He has practiced the Mo rituals for 15 years, and the community recognizes him as the Mo Master.

+ The female Mo practitioner named Nguyễn Thị Bí (born in 1951) is one of only two female Mo practitioners in Vietnam. She has practiced the Mo rituals in 2,400 funerals for the Mường community in Hà Nội.

*** *HÒA BÌNH province:***

Hòa Bình province made the inventory work of the Mo Mường in Hòa Bình City and districts of Cao Phong, Đà Bắc, Kim Bôi, Lạc Sơn, Lạc Thủy, Lương Sơn, Mai Châu, Tân Lạc, and Yên Thủy.

The total number in this province is 191 Mo practitioners.

- Gender:

+ Male: 190 people

+ Female: 1 people

- Age:

+ Under 60 years old: 75 people

+ From 60 - 80 years old: 102 people

+ Over 80 years old: 11 people

+ 01 person did not write the year of birth

Six amongst 191 people (making up 2.9 %) are recognized by their communities as the Mo master:

+ The Mo master Bùi Văn Phin was born in 1934. He lives in Phong Phú commune of Tân Lạc district. He has practiced the Mo rituals for 60 years. Nine generations of his family have been working with the Mo profession.

+ The Mo master Quách Văn Đào was born in 1951. He lives in Sào Báy commune of Kim Bôi district. He has practiced the Mo rituals for 54 years. Four generations of his family have been working with the Mo profession.

+ The Mo master Bùi Văn Rủm was born in 1957. He lives in Rậm Cọ hamlet of Thượng Cốc commune. He has practiced the Mo rituals for 22 years. Eight generations of his family have been working with the Mo profession.

+ The Mo master Đinh Công Ninh was born in 1947. He lives in Thối Láo hamlet, Phú Vinh commune of Tân Lạc district. He has practiced the Mo rituals for 50 years. Five generations of his family have been working with the Mo profession.

+ The Mo master Bùi Văn Lựng was born in 1957. He lives in Mường Lắm hamlet of Phong Phú Tân Lạc commune. He has practiced the Mo rituals for 39 years. Seven generations of his family have been working with the Mo profession.

+ The Mo master Xa Tiến Thọ was born in 1969. He lives in Dững hamlet, Hiền Lương commune of Đà Bắc district. He has practiced the Mo rituals for 25 years. Three generations of his family have been working with the Mo profession.

*** NINH BÌNH province:**

According to the report, Ninh Bình province made the inventory work of the Mo Mường in nine communes of Nho Quan district where the Mường people live.

The total Mo practitioners in Ninh Bình province: 09 people

- Male: 09 people

- Age:

+ Under 60 years old: 03 people

+ From 60 - 80 years old: 05 people

+ Over 80 years old: 01 people

Two among nine Mo practitioners are recognized by their communities as the Mo master.

+ The Mo master Đinh Văn Nếu was born in 1937. He lives in the Sau village, Kỳ Phú commune of Nho Quan district. He has practiced the Mo rituals for 40 years. Twelve generations of his family have been working with the Mo profession.

+ The Mo master Đinh Xuân Tân was born in 1965. He lives in Cúc Phương commune. He has practiced the Mo rituals for 15 years. Nine generations of his family have been working with the Mo profession.

*** PHÚ THỌ province:**

Phú Thọ province made the inventory work of the Mo Mường in two districts of Tân Sơn and Yên Lập.

The total number of Mo practitioners in this province is 17 people

- Male: 17 people

- Age:

+ Under 60 years old: 04 people

+ From 60 - 80 years old: 11 people

+ Over 80 years old: 02 people

In Phú Thọ province, only one Mo practitioner Nguyễn Đình Thường is recognized by their communities as the Mo master. Vietnamese government awarded him the title of “Meritorious Folk Artist”:

+ The Mo master Nguyễn Đình Thường was born in 1958. He lives in Ngọc Đồng commune of Yên Lập district. He has practiced the Mo rituals for 36 years. Three generations of his family have been working with the Mo profession.

*** *SƠN LA province:***

Sơn La province made inventories of the Mo Mường heritage in districts of Bắc Yên, Mộc Châu, Phù Yên, and Vân Hồ.

The total number of Mo practitioners in this province is 21 people:

- Male: 21 people
- Age:
 - + Under 60 years old: 7 people
 - + From 60 - 80 years old: 10 people
 - + Over 80 years old: 4 people

According to statistics, the Mo practitioners who are more than 80 years old are weak and cannot perform the funeral Mo. Currently, the communities in this province recognize two people as the Mo masters. Firstly, Mr. Đinh Văn Sơ was born in 1953. He lives in Phiêng Ban commune of Bắc Yên district. He has practiced the Mo rituals in more than 100 funerals and has been working with the Mo profession for more than 20 years. Secondly, Mr. Đinh Xuân Ngoan has practiced thousands of Mo rituals. Three generations of his family have been working with the Mo profession.

*** *THANH HÓA province:***

Thanh Hóa province made the inventory work of the Mo Mường in 11 districts: Bá Thước, Cẩm Thủy, Lang Chánh, Mường Lát, Ngọc Lặc, Như Thanh, Như Xuân, Quan Hóa, Quan Sơn, Thạch Thành, and Thường Xuân.

The total number of Mo practitioners in the province is 165 Mo people:

- Male: 165 people
- Age:
 - + Under 60 years old: 61 people

- + From 60 - 80 years old: 85 people

- + Over 80 years old: 19 people

Among 165 people, only four people (accounting for 2.5%) are recognized by their communities as the Mo master:

- + The Mo master Nguyễn Đình Dương was born in 1942. He lives in Ngọc Trung commune of Ngọc Lặc district. He has practiced the Mo rituals for 60 years. This is the greatest number of ritual practice in comparison with other Mo sorcerers in Thanh Hóa province.

- + The Mo master Bùi Ngọc Dĩnh was born in 1954. He lives in Ngọc Trạo commune of Thạch Thành district. He has practiced the Mo rituals in more than 2300 funerals of this region. Seven generations of his family have been working with the Mo profession.

- + The Mo master Bùi Văn Kiên was born in 1965. He has practiced the Mo rituals for 30 years. Five generations of his family have been working with the Mo profession.

- + The Mo master Trương Ngọc Đĩnh was born in 1967. He has practiced the Mo rituals for 30 years. Five generations of his family have been working with the Mo profession. He has practiced around 900 rituals.

- **Form 2: “People who participate in funeral rituals of the Mường people” (they are not the Mo practitioners)**

- **ĐẮK LẮK province:**

In this form, Đắk Lắk province provided the inventory figures of Ea Kar district only. In addition to a Mo practitioner, performers also included three people who played the musical instruments in local funeral ceremonies.

- Male: 3 people

- Age:

- + From 60 - 80 years old: 02 people

- + One person did not write the age

*** HÀ NỘI city:**

Only Hà Nội city did not complete this Form.

*** HÒA BÌNH province:**

In this form, Hòa Bình province provided the inventory figures in three districts of Lạc Sơn, Tân Lạc, and Yên Thủy. The total number for inventory is 71 people.

- Assistants (including 28 chí chuốc and 11 mẹ mụ): 39 people
- People playing the musical instruments: 32 people
- Gender:
 - + Male: 60 people
 - + Female: 11 people
- Age:
 - + Under 60 years old: 36 people
 - + Từ 60 – 80 tuổi: 32 people
 - + Over 80 years old: 2 people
 - + 01 person did not write the date of birth

*** NINH BÌNH province:**

This Form of Ninh Bình province enumerated 24 people below:

- The Trưởng sorcerer: 01 person
- The sorcerers: 06 people

- Assistants in rituals: 03 people
- People playing the musical instruments at funerals: 14 people

These 24 people in the Form include:

- Male: 24 people
- Age:
 - + Under 60 years old: 13 people
 - + From 60 - 80 years old: 03 people
 - + Over 80 years old: 02 people
 - + 06 people did not write the date of birth

*** PHÚ THỌ province:**

This Form of Phú Thọ province enumerated people as followed:

- The sorcerers: 8 sorcerers
- Assistants for the Mo practitioners to prepare the offerings: 1 person
- These 09 people in the Form include:
 - Male: 09 people
 - Age:
 - + From 50 - 80 years old: 07 people
 - + Over 80 years old: 02 people

As for 7 sorcerers, some of them have been working with this profession for 40 – 50 years.

+ The sorcerer Hà Đức Sơn was born in 1933. He lives in Đồng village, Lai Đồng commune of Tân Sơn district. He has been working with this profession for 50 years.

+ The sorcerer Đinh Kim Liên was born in 1933. He lives in Đoàn village, Lai Đồng commune of Tân Sơn district. He has been working with this profession for 40 years..

*** SƠN LA province:**

This Form of Sơn La province enumerated 48 people below:

- + The Trượng sorcerers: 10 people
- + People playing the musical instruments: 30 people
- + Dancers: 8 people
- Gender:
 - + Male: 40 people
 - + Female: 8 people
- Age:
 - + Under 60 years old: 30 people
 - + From 60 - 80 years old: 16 people
 - + Over 80 years old: 02 people

*** THANH HÓA province:**

Except Thường Xuân district, ten districts of Thanh Hóa province were enumerated in this Form. The total number of ritual performers who are not the Mo practitioners in Thanh Hóa province is 120 people below:

- The Clượng sorcerers: 22 people
- Assistants: 6 people
- People playing the musical instruments: 87 people

- Dance with knives: 1 person
- 4 people did not enumerate their role in rituals
- Gender:
 - + Male: 120 people
- Age:
 - + Under 60 years old: 62 people
 - + From 60 - 80 years old: 54 people
 - + Over 80 years old: 04 people

• **Form 3: “*The Mo rituals and beliefs in localities*”**

* **ĐẮK LẮK province:**

In addition to the rituals worshipping the deceased’s soul in the funeral Mo, according to inventory results, in Đắk Lắk province there are ten other Mo rituals as follows:

- Mo giải hạn (This ritual is organized to worship for the purpose of relieving somebody of his run of bad luck)
- Mo xin số, Mo làm vía nổi số (Mo xin khổ - Mo để kéo dài tuổi thọ) [The ritual of Mo xin số or Mo xin khổ is held at the sick person’s house. This ritual is only organized for the sick people and those who are over sixty years old to wish for longevity]
- Mo thượng thọ, Mo cúng vía thượng thọ (This ritual is organized to wish for longevity)
- Mo kéo si [When someone is in their old age and poor health, the Mo practitioner will perform the “kéo si” (pulling the banyan tree, a symbol of divine creation, vitality and longevity ceremony to wish for health, lucidity and longevity)]
- Mo vía (This ritual is organized to worship for the dead’s soul)
- Mo mach nhà (Mo mát nhà), Mo cúng khỗn nhà (This ritual is held to relieve somebody of his run of bad luck, and to pray for people, houses, plants and domestic animals in the family. Therefore, people will be healthy and have good luck, crops are bumper, et cetera.)

- Mo cơm mới (This ritual is held to worship for the new rice)
- Mo ngày Sết (Mo ngày Tết) (This ritual is held in New Year's Festival)
- Mo sô công (Mo cúng Thổ công thổ địa) [Mo to worship the Gods of the soil]
- Mo mủ (cúng mụ cho trẻ em) [Mo to worship the midwives]

*** HÀ NỘI city:**

In addition to the rituals worshipping the deceased's soul in the funeral Mo, according to inventory results, in Hà Nội there are four other Mo rituals as follows:

- Mo vía (This ritual is organized to worship for the dead's soul)
- Mo mát nhà (This ritual is held to relieve somebody of his run of bad luck, and to pray for people, houses, plants and domestic animals in the family. Therefore, people will be healthy and have good luck, crops are bumper, et cetera.)
- Mo cơm mới (This ritual is held to worship for the new rice)
- Mo lễ cầu mùa (This ritual is held to worship for a good harvest)

*** HÒA BÌNH province**

In addition to the rituals worshipping the deceased's soul in the funeral Mo, according to inventory results, in Hòa Bình province there are three other Mo rituals as follows:

- Mo tạ mộ (paying respect to the ancestors)
- Mo gọi vía (When a child is sick or gets his/her soul lost, the Mo sorcerer will conjure up the spirits of the midwives so that the child may regain health and become agile and bright. As for the adults and the old, when someone is sick, a Mo practitioner will invoke the spirit to relieve him of his run of bad luck and perform exorcism)

- Mo cúng trừ tà (This ritual is organized to worship and expel demons, evil spirits)

The Mo practitioners or the Clượng sorcerers perform the rituals of Mo tạ mộ and Mo gọi vía. The Clượng sorcerers (also called the Trượng sorcerers) perform the ritual of Mo cúng trừ tà.

* ***NINH BÌNH province***

People in Ninh Bình province practice only rituals in the Mo funeral:

* ***PHÚ THỌ province***

In addition to the rituals worshipping the deceased's soul in the funeral Mo, according to inventory results, in Phú Thọ province there are eight other Mo rituals as follows:

- Mo giải hạn (This ritual is organized to worship for the purpose of relieving somebody of his run of bad luck)
- Mo cầu thọ (This ritual is organized to wish for longevity)
- Mo vía (This ritual is organized to worship for the dead's soul)
- Mo về nhà mới (This ritual is organized when a family starts living in a new house)
- Mo đám cưới (This ritual is practiced in wedding ceremonies)
- Mo đồng thọ
- Mo cúng mụ (Mo to worship the midwives)
- Mo cúng mộ (Mo to worship at a grave)

The Mo practitioners perform all of these Mo rituals.

* ***SƠN LA province***

In addition to the rituals worshipping the deceased's soul in the funeral Mo, according to inventory results, in Sơn La province there are eight other Mo rituals as follows:

- Mo giải hạn (Mo giải hạn) [This ritual is organized to worship for the purpose of relieving somebody of his run of bad luck]
- Mo xin khổ (Mo xin số) [This ritual is organized to cure the sick people and those who are over sixty years old to wish for longevity].
- Mo thượng thọ, Mo cúng vía thượng thọ (This ritual is organized to wish for longevity)
- Mo ngày Tết (Mo ngày sết) [This ritual is held in New Year's Festival]
- Mo vía (Mo Voái) [This ritual is organized to worship for the dead's soul]
- Mo mach nhà (Mo mát nhà) [This ritual is held to relieve somebody of his run of bad luck, and to pray for people, houses, plants and domestic animals in the family. Therefore, people will be healthy and have good luck, crops are bumper, et cetera.]
- Mo Sô Công (Mo Thổ công, Thổ địa) [Mo to worship the Gods of the soil]
- Mo đôi đũa (Mo to tell the stories about the heroes of the Mường people)
- Mo Mũ (Mo Mụ) [Mo to worship the midwives]

The Mo practitioner, or the Mo practitioner in the role of a Clượng sorcerer performs almost rituals. The Clượng sorcerers practice some rituals below.

In Phù Yên district, the Clượng sorcerers practice the following rituals:

- Mo vía (This ritual is organized to worship for the dead's soul)
- Mo mụ (Mo to worship the midwives)
- Mo ngày tết (This ritual is held in New Year's Festival)

In Mộc Châu district, the Clượng sorcerers practice the following rituals:

- Mo giải hạn (This ritual is organized to worship for the purpose of relieving somebody of his run of bad luck)
- Mo xin số (This ritual is organized to cure the sick people and those who are over sixty years old to wish for longevity)
- Mo vía (This ritual is organized to worship for the dead's soul)

- Mo mát nhà (This ritual is held to relieve somebody of his run of bad luck, and to pray for people, houses, plants and domestic animals in the family)
- Mo thổ công (Mo to worship the Gods of the soil)

*** *Thanh Hóa province:***

Thanh Hóa is one of the provinces with many Mo rituals and beliefs. In addition to the ritual worshipping the dead's soul in funeral Mo, according to inventory results in Thanh Hóa province, there are 21 other Mo rituals as follows:

- Mo đắp mả (khi người trong nhà ốm đau) [Mo building a grave. This ritual is held when a family's member is ill]
- Mo vía (This ritual is organized to worship for the dead's soul)
- Mo mừng cơm mới (This ritual is held to worship for the new rice)
- Mo trong các lễ hội (Mo rituals performed in festivals, for example the worship for peace, Páo-temple festival, festival for the village's tutelary god, the deities' festival, Bàn Bù festival, and Mường Đòn festival).
- Mo mời gia tiên về ăn năm mới (Mo to invite ancestors to celebrate the new year)
- Mo trả nợ (Mo to clear one's debt)
- Mo kéo si [When someone is in their old age and poor health, the Mo practitioner will perform the “kéo si” (pulling the banyan tree, a symbol of divine creation, vitality and longevity ceremony to wish for health, lucidity and longevity)].
- Mo tơm ma (đuổi tà ma để người ốm khỏe lại) [Mo to expel demons and evil spirits, therefore the sick person will recover his/her strength]
- Mo đổi số (Mo to change the death number)
- Mo Pồn Pông
- Mo về nhà mới (Mo to start living in a new house)
- Mo đám cưới, Mo dâu (khi đón dâu về nhà) [Mo ritual is held for wedding ceremonies]

- Mo cúng thổ địa (Mo to worship the Gods of the soil)
- Mo giải hạn (Mo to relieve somebody of his run of bad luck)
- Mo kênh cốc
- Mo tết (This ritual is held in New Year's Festival)
- Mo Cau tấu (trừ tà cho người ốm, đau) [Mo to expel demons and evil spirits, therefore the sick person will recover his/ her strength]
- Mo cúng gia tiên (Mo to worship the family ancestors)
- Mo cúng ốm đau (This Mo ritual is performed to worship when a family's member is sick)
- Mo cúng về nhà (This Mo ritual is performed to worship while returning home)
- Mo mát nhà (This ritual is held to relieve somebody of his run of bad luck, and to pray for people, houses, plants and domestic animals in the family)

For the Mo rituals of seven provinces as mentioned above, many Mo rituals have different names but serve the same purpose, we still respect and keep the same name, and include them as separate rituals.

For instance, the ritual of Mo đắp mộ - Mo building a grave (in Thanh Hóa province) serve the same purpose as the rituals of Mo vía, Mo cúng ốm đau, and Mo kéo si.

• **Form 4: “Relevant objects of the Mo Muồng”**

Relevant objects of the Mo Muồng are extremely rich and diverse. In this Form, we just focus the inventories on such popular objects as swords, bells, gongs, costumes, and pictures. Besides, there are many sacred objects in the khót bag of the Mo practitioners, for example tiger fangs, horns, stones, yin and yang lots, coins, silver circles, and so on. We did not make inventories with specific number of those sacred objects.

- * Đắk Lắk province: 60 objects (19 swords, 01 gong, 29 bells, and 11 costumes)
- * Hà Nội: 18 objects (04 swords, 08 bells, and 06 costumes)
- * Hòa Bình province: 874 objects (299 swords, 17 gongs, 341 bells, and 217 costumes)

- * Ninh Bình province: 39 objects (12 swords, 01 gong, 12 bells, and 14 costumes)
- * Phú Thọ province: 20 objects (01 sword, 02 gongs, 10 bells, and 07 costumes)
- * Sơn La province: 82 objects (24 swords, 41 bells, 16 costumes, and 01 picture)
- * Thanh Hóa province: 764 objects (208 swords, 282 bells, 71 gongs, 153 costumes and 50 pictures)

• **Form 5: “*Relevant materials of the Mo Mường*”**

Relevant materials and documents of the Mo Mường heritage that were made inventories are comprised of the published documents (books, newspapers, and magazines), ancient bibliographies and handwritten materials. Statistics show the number of these materials and documents in provinces as follows:

- * Đắk Lắk province: did not make inventories for this Form
- * Hà Nội: 03 documents (02 handwritten document and 01 photocopy of document)
- * Hòa Bình province: 19 books. However, they did not enumerate the books’ information such as number of pages, place of archive.
- * Ninh Bình province: 09 documents including 01 published document (690 pages), 07 handwritten documents (270 pages), 01 typewritten document (227 pages)
- * Phú Thọ province: 01 handwritten document (17 pages)
- * Sơn La province: 18 documents including 12 published documents, 4 handwritten documents, 01 photocopy of document, and 01 typewritten document. The total number of pages is 4,730 pages, including 3 published books with unknown page numbers.
- * Thanh Hóa province: 22 published documents (14,474 pages)

2.2. Inventory results in the archiving library of the Vietnamese Institute for Musicology:

The relevant documents of Mo Mường heritage are now archived at the Vietnamese Institute for Musicology. The Vietnamese Institute for Musicology made inventories in Form 06 “Inventory of materials related to the Mo Mường heritage at the archiving library of the Vietnamese Institute for Musicology”. The statistics are as follows:

- ***“The audio tapes collected in the fieldwork”:***

Currently, Vietnamese Institute for Musicology archives 08 cassettes (1997) and 224GB that were recorded and collected in the years 1999, 2002, and 2021, 2022, 2023.

The Audio collected in the fieldwork: 292 GB (1998-2002) and 89.9 GB in 2020; 1,360 MB in 2022 and 2023.

- ***“Tapes, images and photos from fieldwork and collection”***

Currently, in the library of the Vietnamese Institute for Musicology, there are 32 S-VHS tapes, 06 TB that were recorded, collected and related to the Mo Mường heritage in the years 1999, 2002, 2021, 2022.

- ***“Photos of the Mo Mường”***

Vietnamese Institute for Musicology has taken 342 photos; 22.9 GB and 424 MB of photos related to Mo Mường in provinces of Hòa Bình, Thanh Hóa, Ninh Bình, Phú Thọ, Đắk Lắk, Ninh Bình and Hà Nội in the years 1998, 2020, 2021, 2022 and up to now.

- ***“Mo Mường books”:***

In the library of the Vietnamese Institute for Musicology, there are 08 handwritten documents (the musical notations do not record the years of writing), 02 typewritten fieldwork reports related to Mo Mường heritage (1997 and 2006), 08 published documents (1996- 2019).

- ***“Articles about Mo Mường in magazines and newspapers”:***

Currently, in the library of the Vietnamese Institute for Musicology, there are 11 articles related to Mo Mường which have been published in Bulletin (Music and Studies) No. 65 and No. 66.

III. Comments:

Basing on the inventory results of the Mo Mường in 07 provinces, we present comments below:

Some information in several Forms were not enumerated enough due to objective and subjective reasons and circumstances. However, the efforts of local officials during the inventory were worthy of recognition. The figures of inventory that we present will be a basis for a general view of real situation of Mo Mường heritage today.

** Mo practitioners and Mo Masters:*

According to the summings-up of figures, the total number in 07 provinces is 421 Mo practitioners. Most of them live in Hòa Bình province (191 people accounting for 45%) and Thanh Hóa province (165 people accounting for 39%). However, only 18 people are recognized as the Mo masters which make up 4.2% of the total Mo practitioners in Vietnam.

As for gender, there are 419 males (making up 99.5%) and only 02 females (making up 0.5%).

People who are under 60 years old make up about 37.3% (157/421 people). People who are from 60 - 80 years old make up about 53% (222/421 people). People who are over 80 years old make up about 9% (39/421 people). Three people did not enumerate their age.

** People who participate in the Mo rituals (but they are not Mo practitioners):*

Hà Nội did not provide the inventory of this Form. 275 performers of the Mo rituals (but they are not Mo practitioners) live in six other provinces are:

- The Clượng sorcerers, the practitioners: 47 people
- Assistants for the Mo sorcerers: 47 people
- People playing the musical instruments in the Mo rituals: 166 people
- Dancers: 11 people
- 04 people did not enumerate their work.

Among people mentioned above, the male makes up more than 93% (255/275 people), and the female makes up 7% only (20/275 people).

As for the age, except 08 people who did not enumerate their age, people who are under 60 years old make up about 51% (141/275 people). People who are from 60 - 80 years old make up about 41% (114/275 people). People who are over 80 years old make up about 4.3%. (12/275 people).

** The Mo rituals in localities:*

According to many research documents, in the past, the Mường people distinguished clearly between the Mo rituals (mostly funeral Mo) and normal worship (for instance the worship to relieve somebody of his run of bad luck, worship in festivals, and so on).

However, the conception that Mo is mainly performed in funeral ceremonies no longer exists. Nowadays, Mường people call all rituals performed by the Mo practitioners or Clượng sorcerers as Mo. According to statistics, besides funeral Mo, 30 worship rituals in 6 provinces and cities (except Ninh Bình province) are called the Mo rituals.

** Relevant documents of the Mo Mường:*

The total number in 07 provinces is 71 documents, including published documents, ancient bibliographies and handwritten documents of the Mo practitioner.

** Relevant objects of the Mo Mường:*

The total number for inventories in 07 provinces is 1,857 objects. Hòa Bình province archives the most objects (874/1,857) which make up 49% of the total number of objects in Vietnam.

Hopefully, the inventory of the Mo Mường will be a valuable material for the assessment of reality and orientation with regard to the preservation and development of the Mo Mường in Vietnam.

Subcommittee of the Mo Mường Inventory

Vietnamese Institute for Musicology

**SỐ LIỆU TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM KÊ DI SẢN MO MUỜNG
NĂM 2023**

**SUMMARY DATA INVENTORY RESULTS
OF THE MO MUỜNG IN 2023**

SUMMARY TABLE OF THE INVENTORY RESULTS ON THE MO MUỜNG

No.	Province / City	Number of the Mo Mường heritage practitioners		Number of ages of the Mo practitioners			The number of the Mo rituals	The number of assistants in Mo rituals	The number of objects in the Mo rituals	The number of materials in the Mo rituals	Notes
		The Mo master	The Mo practitioners	Under 60 years old	From 60 - 80 years old	Over 80 years old					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Đắk Lắk	01	12	04	08	0	11	03	60	0	
2	Hà Nội	02	06	03	01	02	05	0	18	03	
3	Hòa Bình	06	191	75	102	11	04	71	874	19	
4	Ninh Bình	02	09	03	05	01	01	24	39	08	
5	Phú Thọ	01	17	04	11	02	09	09	20	01	
6	Sơn La	02	21	07	10	04	09	48	82	18	
7	Thanh Hóa	04	165	61	85	19	22	120	764	22	
Total		18	421	157	222	39	61	275	1.857	71	The Mo Master Folk Artists have been selected by the community from the Mo practitioners

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU KẾT QUẢ KIỂM KÊ DI SẢN MŨI MƯỜNG

STT	Tỉnh, thành phố	Số lượng thầy Mo		Độ tuổi tham gia của các nghệ nhân			Số lượng các nghi lễ có tên gọi là Mo	Số lượng người phụ giúp trong nghi lễ Mo	Số lượng hiện vật trong nghi lễ Mo	Số lượng tư liệu liên quan đến di sản Mo	Ghi chú
		Nghệ nhân Mo bậc thầy	Nghệ nhân Mo	Dưới 60	trên 60 tuổi	trên 80 tuổi					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Đắk Lắk	01	12	04	08	0	11	03	60	0	
2	Hà Nội	02	06	03	01	02	05	0	18	03	
3	Hòa Bình	06	191	75	102	11	04	71	874	19	
4	Ninh Bình	02	09	03	05	01	01	24	39	08	
5	Phú Thọ	01	17	04	11	02	09	09	20	01	
6	Sơn La	02	21	07	10	04	09	48	82	18	
7	Thanh Hóa	04	165	61	85	19	22	120	764	22	
Tổng		18	421	157	222	39	61	275	1.857	71	Số lượng Nghệ nhân Mo bậc thầy được cộng đồng lựa chọn từ số lượng nghệ nhân Mo

SUMMARY TABLE OF THE MO MASTERS

No.	Province / City	Number of the Mo Mường heritage practitioners		Age			Gender		The longest family tradition of working with the Mo profession	Notes
		Number of Mo master	Number of people who study the Mo profession	Under 60 years old	From 60 - 80 years old	Over 80 years old	Male	Female		
1	Đắk Lắk	01	02	x			x		12	
2	Hà Nội	02	0		x	x	x	x	09	
3	Hòa Bình	06	19	x	x	x	x		09	
4	Ninh Bình	02	04	x		x	x		12	
5	Phú Thọ	01	0		x		x		03	
6	Sơn La	02	0	x	x		x		3	
7	Thanh Hóa	04	06		x	x	x		15	
Total		18	27	05	09	04	17	01		

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM KÊ VỀ NGHỆ NHÂN MO MƯỜNG “BẠC THẦY”

STT	Tỉnh, thành phố	Số lượng người tham gia thực hành di sản Mo Mường		Độ tuổi của người tham gia thực hành di sản Mo Mường			Giới tính		Gia đình có truyền thống làm Mo lâu đời nhất	Ghi chú
		Số lượng nghệ nhân làm Mo	Số lượng học trò theo học nghề Mo	Dưới 60	Từ 60 - 80	Từ 80 trở lên	Nam	Nữ		
1	Đắk Lắk	01	02	x			x		12	
2	Hà Nội	02	0		x	x	x	x	09	
3	Hòa Bình	06	19	x	x	x	x		09	
4	Ninh Bình	02	04	x		x	x		12	
5	Phú Thọ	01	0		x		x		03	
6	Sơn La	02	0	x	x		x		3	
7	Thanh Hóa	04	06		x	x	x		15	
Tổng		18	27	05	09	04	17	01		

SUMMARY TABLE OF THE MO PRACTITIONERS

No.	Province / City	Number of the Mo practitioners		Number of ages of the Mo practitioners			Gender		Notes
		Number of Mo practitioners	Number of people who study the Mo profession	Under 60 years old	From 60 - 80 years old	Over 80 years old	Male	Female	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Đắk Lắk	12	04	04	08	0	12	0	
2	Hà Nội	06	0	03	01	02	05	01	
3	Hòa Bình	191	204	75	102	11	190	01	
4	Ninh Bình	09	06	03	05	01	09	0	
5	Phú Thọ	17	03	04	11	02	17	0	
6	Sơn La	21	06	07	10	04	21	0	
7	Thanh Hóa	165	139	61	85	19	165	0	
Total		421	362	157	222	39	419	02	

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM KÊ VỀ NGHỆ NHÂN MO MƯỜNG

STT	Tỉnh, thành phố	Số lượng người tham gia thực hành di sản Mo Mường		Độ tuổi của người tham gia thực hành di sản Mo Mường			Giới tính		Ghi chú
		Số lượng nghệ nhân làm Mo	Số lượng học trò theo học nghề Mo	Dưới 60	Từ 60 - 80	Từ 80 trở lên	Nam	Nữ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Đắk Lắk	12	04	04	08	0	12	0	
2	Hà Nội	06	0	03	01	02	05	01	
3	Hòa Bình	191	204	75	102	11	190	01	
4	Ninh Bình	09	06	03	05	01	09	0	
5	Phú Thọ	17	03	04	11	02	17	0	
6	Sơn La	21	06	07	10	04	21	0	
7	Thanh Hóa	165	139	61	85	19	165	0	
Tổng		421	362	157	222	39	419	02	

**SUMMARY TABLE OF THE PEOPLE
WHO PARTICIPATE IN FUNERAL RITUALS OF THE MUỜNG PEOPLE
(WHO ARE NOT THE MO PRACTITIONERS)**

No.	Province / City	Number of the Mo Mường ritual practitioners				Number of ages of the Mo Mường heritage practitioners			Gender		Notes
		Number of the Clượng/ Trượng sorcerers/ sorcerers	Number of the ritual assistants	Number of people playing the musical instruments	Number of dancers	Under 60 years old	From 60 - 80 years old	Over 80 years old	Male	Female	
1	Đắk Lắk		3				02		03		01 person did not enumerate their age
2	Hà Nội										Did not enumerate
3	Hòa Bình		- 28 Chí chuốc performers - 11 Mế mụ performers	32		36	32	02	60	11	Total: 71 people (01 person did not enumerate the year of birth). 02 mế mụ can dance with fans
4	Ninh Bình	08	02 [Trùm làng (village's authorities), Khán]	14		13	03	02	24		06 sorcerers, 01 Trượng sorcerer, 01 village's sorcerer who only worships at funerals
5	Phú Thọ	08	01				07	02	09		08 sorcerers [01 sorcerer can play the wind instrument, and 01 assistant can play the đàn nhị (the 2-string vertical fiddle)]
6	Sơn La	10		30	08		30	16	02		
7	Thanh Hóa	22	06	87	01	62	54	04	120		
Total		48	48	163	09	111	101	26	218	11	

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM KÊ VỀ
NGƯỜI THAM GIA THỰC HÀNH NGHI LỄ TANG MA CỦA
DÂN TỘC MƯỜNG (KHÔNG PHẢI LÀ THẦY MO)**

STT	Tỉnh, thành phố	Số lượng người tham gia thực hành di sản Mo Mường				Số lượng độ tuổi của người tham gia thực hành di sản Mo Mường			Giới tính		Ghi chú
		Số lượng thầy Clượng/ Trưởng/ Thầy Cúng	Số lượng người phụ lễ	Số lượng người chơi nhạc cụ	Số lượng người Múa	Dưới 60	Từ 60 - 80	Từ 80 trở lên	Nam	Nữ	
1	Đắk Lắk		3				02		03		01 người không có năm sinh
2	Hà Nội										Không kê khai
3	Hòa Bình		- 28 Chí chuốc - 11 Mế mụ	32		36	32	02	60	11	Tổng 71 người (01 người không năm sinh), 02 mế mụ biết múa quạt
4	Ninh Bình	08	02 (Trùm làng, Khán)	14		13	03	02	24		06 Thầy cúng, 01 Trưởng, 01 thầy làng
5	Phú Thọ	08	01				07	02	09		08 thầy cúng có một người biết chơi kèn và 01 phụ lễ biết chơi nhị
6	Sơn La	10		30	08		30	16	02		
7	Thanh Hóa	22	06	87	01	62	54	04	120		
Tổng		48	48	163	09	111	101	26	218	11	

SUMMARY TABLE OF THE MO RITUALS AND BELIEFS IN LOCALITIES

No.	Provinces/Cities	Funeral Mo	The Mo rituals (apart from Funeral Mo)	Total number of rituals	Notes
1	Đắk Lắk	x	Relieve the bad luck. Ask for the number of death. Pulling the banyan tree. Mo for the souls. House-cooling Mo. Mo for new rice. Mo in New Year's festivals. Worship the soil's Gods.	11	
2	Hà Nội	x	House-cooling Mo. Mo for new rice. Worship for bumper crops. Mo for the souls.	05	
3	Hòa Bình	x	Showing gratitude at a grave. Mo for the souls. Mo to expel evil spirits.	04	
4	Ninh Bình	x		01	
5	Phú Thọ	x	Mo for longevity. Mo for the souls. Start living in a new house. Mo for ground breaking. Worship the midwife. Worship at a grave. Relieve the bad luck. Mo for weddings.	09	
6	Sơn La	x	Relieve the bad luck. Ask for the number of death. Mo in New Year's festivals. Mo for the souls. House-cooling Mo. Worship the soil's Gods. Mo for telling the stories of the Muong's heroes. Worship the midwife.	09	
7	Thanh Hóa	x	Covering a grave. Mo for the souls. Mo for new rice. Mo in festivals. Invite ancestors in New Year's festival. Clear one's debt. Pulling the banyan tree. Expel evil spirits. Change the number. Mo Pồn Pông. Start living in a new house. Worship the kitchen's Gods. Relieve the bad luck. Worship the ancestors. House-cooling Mo. Mo for weddings.	22	The Mo for festivals (the peace-worship festival, the Páu-temple festival, festivals for the village's tutelary gods, festivals for deities, the Bù-village festival, and the Mường Đòn festival)
Total				61	

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM KÊ VỀ NGHI LỄ TÍN NGƯỠNG CÓ TÊN GỌI MO TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG

STT	Tên Tỉnh/thành	Mo tang ma	Tên các nghi lễ có tên gọi Mo (ngoài Mo tang ma)	Tổng số nghi lễ	Ghi chú
1	Đắk Lắk	x	Mo giải hạn. Mo xin số. Mo thượng thọ. Mo kéo Si. Mo vía (Mo voái). Mo mát nhà (Mo mach nhà). Mo côm mới. Mo ngày Tết (Mo ngày Sết). Mo sô công (mo cúng thổ công thổ địa). Mo mụ (cúng mụ cho trẻ em).	11	
2	Hà Nội	x	Mo mát nhà. Mo côm mới. Mo lễ cầu mùa. Mo vía	05	
3	Hòa Bình	x	Mo tạ mộ. Mo vía. Mo cúng trừ tà.	04	
4	Ninh Bình	x		01	
5	Phú Thọ	x	Mo cầu thọ. Mo vía. Mo về nhà mới. Mo động thổ. Mo cúng mụ. Mo cúng mộ. Mo giải hạn. Mo đám cưới.	09	
6	Sơn La	x	Mo giải hạn. Mo xin số (Mo xin khố). Mo ngày Tết (Mo ngày Sết). Mo vía (Mo Voái). Mo mát nhà. Mo thổ công, thổ địa (Mo sô công). Mo đôi đũa. Mo Mụ (Mo mữ)	09	
7	Thanh Hóa	x	Mo đắp mả. Mo vía. Mo mừng côm mới. Mo trong lễ hội. Mo mời gia tiên về ăn năm mới. Mo trả nợ. Mo kéo si. Mo tơm ma (đuổi tà ma để người ốm khoẻ lại). Mo đổi số. Mo Pồn Pông. Mo về nhà mới. Mo cúng thổ địa. Mo giải hạn. Mo kênh cốc. Mo tết. Mo Cau tấu (trừ tà cho người ốm đau). Mo cúng gia tiên. Mo cúng ốm đau. Mo mát nhà. Mo đám cưới, Mo dâu. Mo cúng về nhà	22	Mo lễ hội (lễ cầu yên, lễ hội đền Páu, Lễ hội Thành Hoàng Làng, lễ hội thần thiêng, lễ hội Bản Bù, lễ hội Mường Đôn..)
Tổng				61	

SUMMARY TABLE OF THE RELEVANT OBJECTS OF THE MO MUỜNG

No.	Province	OBJECTS' NAME						Notes
		Sword (quantity)	Bell (quantity)	Gong (quantity)	Costume (quantity)	Pictures and photos (quantity)	Other objects (quantity)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Đắk Lắk	19	29	01	11			
2	Hà Nội	04	08		06			
3	Hòa Bình	299	341	17	217			
4	Ninh Bình	12	12	01	14			
5	Phú Thọ	01	10	02	07			
6	Sơn La	24	41		16	01		
7	Thanh Hóa	208	282	71	153	50		
Total		567	723	92	424	51		

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM KÊ VỀ HIỆN VẬT LIÊN QUAN ĐẾN MO MƯỜNG

STT	TỈNH	TÊN HIỆN VẬT						Ghi chú
		Kiểm (số lượng)	Chuông (số lượng)	Chiêng (số lượng)	Trang phục (số lượng)	Tranh ảnh (số lượng)	Hiện vật khác (số lượng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Đắk Lắk	19	29	01	11			
2	Hà Nội	04	08		06			
3	Hòa Bình	299	341	17	217			
4	Ninh Bình	12	12	01	14			
5	Phú Thọ	01	10	02	07			
6	Sơn La	24	41		16	01		
7	Thanh Hóa	208	282	71	153	50		
Tổng cộng		567	723	92	424	51		

SUMMARY TABLE OF RELEVANT MATERIALS AND DOCUMENTS OF THE MO MUỜNG RITUAL

No.	Province / City of Archive	Number of published books	Handwritten / Typewritten / Photocopy	Number of pages	Notes
1	Đắk Lắk	0	0	0	
2	Hà Nội		03	No information	
3	Hòa Bình	19			
4	Ninh Bình	01	07	1.187	
5	Phú Thọ		01	17	
6	Sơn La	12	06	4.730	
7	Thanh Hóa	22		14.474	
Total		44	17	20.408	

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM KÊ VỀ TƯ LIỆU LIÊN QUAN ĐẾN MO MUỒNG

STT	TỈNH / THÀNH PHỐ LƯU GIỮ	SỐ LƯỢNG SÁCH XUẤT BẢN	CHÉP TAY/ ĐÁNH MÁY/ PHôtô	SỐ TRANG	GHI CHÚ
1	Đắk Lắk	0	0	0	
2	Hà Nội		03	Không có thông tin	
3	Hòa Bình	19			
4	Ninh Bình	01	07	1.187	
5	Phú Thọ		01	17	
6	Sơn La	12	06	4.730	
7	Thanh Hóa	22		14.474	
Tổng cộng		44	17	20.408	

SUMMARY TABLE OF THE MO MUỜNG MATERIALS AND DOCUMENTS AT VIETNAMESE INSTITUTE FOR MUSICOLOGY

No.	SOUNDS	IMAGES			TEXTS			NOTES
	DC/S 90' tapes (cassette)	The number of S.VHS/OC tapes	Hard disk size/ OC	Photos	Publications	Musical notations	Fieldwork report	
1	08	32 (S.VHS)	120 minutes (S.VHS)	342	08	08 handwritten documents	02	
2	292 GB (1998- 2020), the fieldwork audio documentation	05 (OC)	06 TB	22,9 MB (1998-2023)	11 articles of Bulletin (Music & Studies) No. 65 & 66			OC to refer to hard disks TB to refer to Terabyte TBKH to refer to Bulletin (Music and Studies)

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU KIỂM KÊ TƯ LIỆU VỀ MO MUỜNG TẠI KHO LƯU TRỮ CỦA VIỆN ÂM NHẠC

STT	TƯ LIỆU ÂM THANH	TƯ LIỆU HÌNH ẢNH			TƯ LIỆU VĂN BẢN			GHI CHÚ
	DC/S 90' băng cassette	Số lượng băng S.VHS/OC	Dung lượng băng/OC	Tư liệu ảnh	Sách xuất bản	Ký âm	Báo cáo điền dã	
1	08	32 (S.VHS)	120 phút (S.VHS)	342	08	08 (chép tay)	02	
2	292 GB (1998- 2020) Audio điền dã	05 (OC)	06 TB	22,9 MB (1998-2023)	11 bài viết (TBKH 65,66)			OC: Là ổ cứng TB (Terabyte): Là dung lượng ổ cứng TBKH: Thông báo khoa học